

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2025/HC-PT

Ngày: 04/12/2025

“V/v yêu cầu huỷ Quyết định giải quyết
khieux nại và yêu cầu trả lại đất”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Thân Thắng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Ông Trần Xuân Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Duy Khánh, Thư ký viên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh H, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 105/2025/TBTL-HC ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu huỷ Quyết định giải quyết khiếu nại và yêu cầu trả lại đất”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2025/HC-ST, ngày 25 tháng 03 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5689/2025/QĐXXPT-HC ngày 19 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

* ***Người khởi kiện:*** Ông Trương Văn C, sinh năm: 1968; CCCD số 027068014989 cấp ngày 09/05/2021; địa chỉ: thôn Ô, xã Y, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh). Có mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trương Văn C: Ông Vũ Quang D, Luật sư Văn phòng L1 và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh B. Có mặt.

* ***Người bị kiện:***

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B; Do ông Vương Quốc T, chức vụ: Chủ tịch, đại diện theo pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Đào Quang K, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh B (Văn bản số 1220/QĐ-UBND ngày 21/10/2025). Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch và Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Bắc Ninh). Do ông Nguyễn Quang M, chức vụ: Chủ tịch, đại diện theo pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần P, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Y (Văn bản số 727/QĐ-UBND ngày 07/11/2025). Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Bắc Ninh); Do ông Nguyễn Quang M, chức vụ: Chủ tịch, đại diện theo pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần P, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Y (Văn bản số 727/QĐ-UBND ngày 07/11/2025). Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Công ty cổ phần T6, địa chỉ: số D, L, phường T, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là số 04 L, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh); Vắng mặt.

3. Chính quyền thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chính quyền thôn Ô, xã Y, tỉnh Bắc Ninh); Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1968 và chị Trương Thị C1, sinh năm: 1988; địa chỉ: thôn Ô, xã Y, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh). Ủy quyền cho ông TRương Văn C đại diện tham gia tố tụng. Có mặt.

**** Người kháng cáo:*** Người khởi kiện là ông Trương Văn C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

****Theo đơn khởi kiện của người khởi kiện cùng các chứng cứ tài liệu do đương sự cung cấp và được tòa án thu thập nội dung vụ kiện như sau:***

Người khiếu kiện là ông Trương Văn C đồng thời là người đại diện cho các thành viên hộ gia đình trình bày: Năm 2017 UBND tỉnh B và UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh có thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu Công nghiệp Y, Đ, Y. Theo thông báo thu hồi đất, gia đình ông có thửa đất số 18a, tờ bản đồ số 5, tại xứ Đ bị thu hồi một phần, với diện tích bị thu hồi là 96,7m². Năm 2018 tại Đình làng thôn Ô, xã Đ, ông Nguyễn Văn H1- Phó chủ tịch hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Y tổ chức hội nghị họp với các hộ dân có đất bị thu hồi để thông báo về chủ trương thu hồi đất. Song do các hộ có đất bị thu hồi không đồng ý với việc thu hồi đất nên buổi làm việc không

thành công. Tuy nhiên sau đó danh sách các hộ gia đình có đất bị thu hồi vẫn được địa phương niêm yết tại nhà văn hóa thôn được thông báo công khai trên loa truyền thanh thôn, một thời gian sau địa phương tiếp tục thông báo trên hệ thống truyền thanh yêu cầu các hộ dân có đất bị nông nghiệp bị thu hồi đến UBND xã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Do danh sách niêm yết diện tích đất bị thu hồi của một số hộ dân chưa đúng, còn thiếu diện tích trong đó có cả gia đình ông nên gia đình ông và một số hộ dân không nhận tiền bồi thường. Tuy nhiên sau đó vào ngày 03/01/2020 UBND huyện Y vẫn ban hành Quyết định thu hồi đất số: 50/QĐ-UBND và quyết định về duyệt phương án bồi thường hỗ trợ số: 958/QĐ-UBND với nội dung "Thu hồi của gia đình ông 01 phần diện tích của thửa đất số 18a, tờ bản đồ số 02, với diện tích thu hồi là 96,7m² tại xứ Đ và phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 42.451.300đ".

Không đồng ý với Quyết định số: 50/QĐ-UBND, ngày 03/01/2020 về việc thu hồi đất và Quyết định số: 958/QĐ-UBND, ngày 03/01/2020 Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của UBND huyện Y, gia đình ông và một số hộ dân đã không bàn giao đất và không nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng. Do không bàn giao đất bị hồi nên vào khoảng cuối tháng 9/2023 gia đình ông và một số hộ dân có nhận được Quyết định số: 3682/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc "Cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp". Sau khi nhận được quyết định cưỡng chế thu hồi đất cho rằng, Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh B cũng như trình tự, thủ tục thu hồi, bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của UBND tỉnh B, UBND huyện Y là chưa đúng qui định, UBND tỉnh chỉ được thu hồi dưới 10ha, đất trồng rừng dưới 20 ha nhưng lợi dụng vào đó, UBND huyện Y thu hồi đất trồng lúa của 393 hộ dân thuộc thôn Ô, xã Đ và thôn T, xã Y với tổng diện tích là 21,17ha là trái với quy định. Việc thông báo thu hồi đất, trình tự thông báo niêm yết thông báo thu hồi đất, Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ do UBND huyện Y thực hiện chưa đúng nhưng lại ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất là không đúng, nên ngày 03/11/2023 ông Trương Văn C và một số hộ dân trong đó có gia đình ông có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, khiếu nại đối với quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

Sau khi có đơn khiếu nại thì ngày 16/4/2024 Chủ tịch UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh có Quyết định giải quyết khiếu nại số: 1420/QĐ-UBND với nội dung kết luận: Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với gia đình ông là đúng pháp luật. Khiếu nại của ông và một số hộ gia đình thôn Ô, xã Đ khiếu nại các Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và quyết định

Cưỡng chế thu hồi đất số: 3682/QĐ- UBND, ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh là không có căn cứ.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh ngày 4/5/2024 một số hộ dân thôn Ô xã Đ trong đó gia đình ông tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh B. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số: 873/QĐ- UBND, ngày 18/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh B đã giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số: 1420/QĐ- UBND, ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Y và Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh B, ngày 06/8/2024 ông Trương Văn C2 có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết những nội dung sau:

- Huỷ Quyết định thu hồi đất số: 50/QĐ- UBND ngày 03/01/2020 của UBND huyện Y về việc thu hồi đất của gia đình ông để thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm C - Đ, huyện Y.

- Huỷ Quyết định số: 958/QĐ- UBND ngày 03/01/2020 Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm C - Đ- Y đối với gia đình ông.

- Huỷ Quyết định cưỡng chế thi hồi đất nông nghiệp số: 3682/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Y.

- Huỷ Quyết định giải quyết khiếu nại số: 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y.

- Huỷ Quyết định giải quyết khiếu nại số: 873/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh B.

- Buộc UBND huyện Y phải trả lại sự công bằng, mặt bằng và trả lại đất nông nghiệp cho gia đình theo đúng quy định pháp luật.

Với căn cứ: Thứ nhất: Vi phạm trình tự, thủ tục khi thu hồi đất nhưng không được xem xét, làm rõ và giải quyết, cụ thể. Tại quyết định giải quyết khiếu nại lần 2, UBND tỉnh B cho rằng tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục, tổ chức họp hội nghị và bàn giao các quyết định về việc thu hồi, bồi thường, tờ khai đã được bàn giao đến từng hộ gia đình bị thu hồi đất. Trên thực tiễn, gia đình ông không nhận được quyết định, tờ khai nào như nội dung UBND huyện đã báo cáo và UBND tỉnh đã nêu.

1. Khi thực hiện thu hồi đất, UBND huyện Y không thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm ruộng đất của gia đình ông trên thực địa, mà chỉ thông báo trên loa phát thanh của khu dân cư với nội dung “Các hộ dân đi nhận tiền đem theo căn cước

công dân và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”. Dẫn đến diện tích được bồi thường, hỗ trợ của các hộ gia đình chỉ là diện tích trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không phải diện tích được đo đạc trên thực địa.

2. Ngày 04/10/2021, ông và một số hộ dân được mời tham dự hội nghị do ông Nguyễn Duy P1- Phó Chủ tịch UBND huyện chủ trì, về việc đối thoại với người dân về nội dung giải đáp vướng mắc liên quan đến dự án. Tuy nhiên, tại buổi họp ông P1 chỉ nói về việc cưỡng chế đất và không nhận tiền bồi thường thì sẽ đưa vào kho bạc Nhà nước mà không giải đáp vướng mắc hay vận động, thuyết phục người dân chấp hành, ủng hộ dự án. Khi người dân yêu cầu ông P1 giải thích làm rõ căn cứ thu hồi, phương án bồi thường và đề nghị cung cấp, bàn giao văn bản quyết định có liên quan đến việc thu hồi đất thì ông P1 lại ra xe, về giữa chừng dẫn đến buổi làm việc không thành và cũng không có biên bản làm việc. Kể từ đó đến nay, UBND huyện và Hội đồng bồi thường GPMB cũng không tổ chức thêm buổi họp nào khác. Do đó, nội dung xác minh “ngày 21/09/2021 Ban thực hiện cưỡng chế đã tổ chức hội nghị” là hoàn toàn không đúng, không có thật.

3. Sau khi UBND huyện Y đã thực hiện xong việc cưỡng chế thu hồi đất, ông đã lên UBND xã Đ để yêu cầu được cung cấp, bàn giao các quyết định liên quan đến việc thu hồi đất của gia đình nhưng không được cung cấp, bàn giao theo quy định.

Ngoài ra, ông không nhận được thêm quyết định, văn bản nào kể cả quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của ông. Ông đã nhiều lần yêu cầu UBND huyện Y và UBND xã Đ bàn giao các quyết định này cho ông theo đúng quy định, nhưng UBND huyện Y và UBND xã Đ đều không trả lời. Tại buổi làm việc, đối thoại ngày 26/6/2024 ông đã đề cập và đề nghị Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B, nhưng không nhận được phản hồi về vấn đề này và nội dung này cũng không được ghi vào biên bản đối thoại. Có thể thấy việc vi phạm trình tự thủ tục khi thực hiện thu hồi, bồi thường của UBND huyện Y rất cụ thể và có đầy đủ căn cứ chứng minh trong đơn khiếu nại lần 2 gửi UBND tỉnh B. Thế nhưng UBND tỉnh B vẫn không xem xét giải quyết nội dung này theo đúng quy định của pháp luật.

Thứ hai, trình tự giải quyết khiếu nại lần đầu không được thực hiện đúng với quy định của luật khiếu nại. Sau khi nộp đơn khiếu nại lần đầu, ngày 19/01/2024 Phòng tài nguyên và môi trường huyện Y mời ông lên làm việc để xác minh nội dung khiếu nại. Tuy nhiên, nội dung buổi đối thoại chỉ là yêu cầu ông cung cấp nội dung đề nghị của mình để ghi vào biên bản mà không hề giải đáp, giải thích, làm rõ nội dung ông khiếu nại. Đến khi kết thúc buổi làm việc cũng không bàn giao lại biên bản làm việc cho ông. Ngày 07/3/2024, ông tiếp tục được mời lên để làm việc. Tuy nhiên, nội dung cũng như buổi làm việc đối thoại ngày

19/01/2024 nêu trên, bà Nguyễn Thị Thu H2- Tổ phó Tổ xác minh vẫn chỉ yêu cầu ông cung cấp nội dung đề nghị của mình để bà ghi vào biên bản, mà không có bất kỳ nội dung làm việc nào liên quan đến việc giải thích, xác minh nội dung khiếu nại và khi kết thúc buổi làm việc ông cũng không nhận được biên bản. Có thể thấy nội dung và cách thức làm việc tại 02 buổi đối thoại nêu trên chỉ mang tính hình thức, chứ không có mục đích xác minh, làm rõ nội dung Đơn khiếu nại của ông và các hộ dân thôn Ô. Nội dung này đã được ông đề cập trong Đơn cầu cứu khiếu nại lần hai ngày 04/5/2024 gửi UBND tỉnh B xem xét. Tuy nhiên không được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, Công ty CP T6 có nhiều sai phạm pháp luật đất đai tại nhiều dự án, không đủ điều kiện để được tiếp tục giao đất để thực hiện dự án.

Ông C được biết Công ty T6 đã có rất nhiều sai phạm pháp luật đất đai và đã bị UBND tỉnh B thu hồi lại diện tích đất đã giao để thực hiện dự án. Gần nhất sai phạm tại dự án Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu thương mại và dịch vụ làng nghề xã P - H, thành phố T, cụ thể:

- Ngày 05/08/2014, UBND tỉnh B đã ban hành Kết luận số 1839/KL-UBND về kết luận 04 dự án có sai phạm, trong đó có nội dung Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dịch vụ làng nghề P - H, thành phố T.

- Ngày 27/01/2015, Sở Xây dựng tỉnh B đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành số 15/QĐ-XPVPHC đối với công ty T6 – Chủ đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dịch vụ làng nghề P - H, thành phố T.

- Tại công văn số: 446/TTr-NV4 của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh ngày 27/6/2023 về việc giải quyết đơn của công dân khu phố K, phường H, thành phố T đã khẳng định dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh khu thương mại và dịch vụ làng nghề xã P, H do Công ty T6 làm chủ đầu tư có sai phạm dẫn đến quyền lợi hợp pháp của nhiều người dân bị ảnh hưởng nặng nề.

Như vậy, nội dung xác minh “Theo thông tin lưu trữ tại Sở T, đến nay Công ty cổ phần T6 chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử phạt hành chính về đất đai, chưa có quyết định thu hồi đất được Nhà nước cho thuê để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh” tại Quyết định số: 873/QĐ-UBND, ngày 18/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh là hoàn toàn không đúng.

Thứ tư: Việc công ty T6 tự ý san lấp mặt bằng khi chưa được bàn giao đất

Tại mục 3 phần III kết quả xác minh nội dung khiếu nại trong Quyết định số 873/UBND tỉnh Bắc Ninh chỉ xác minh nội dung này dựa vào báo cáo của Công ty T6 mà kết luận rằng “Sau khi UBND huyện Y tổ chức cưỡng chế thu hồi đất vào tháng 11/2023 thì công ty T6 mới tiến hành san lấp mặt bằng” là hoàn toàn không đúng.

Thực tế Trên thực tiễn, từ đầu tháng 09/2023 khi chưa giải quyết xong việc bồi thường, hỗ trợ và UBND huyện Y chưa thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất thì Công ty T6 đã tiến hành san lấp ruộng của các hộ dân. Đến ngày 28/09/2023, ông Trương Văn B và Trương Văn S, Trương Văn L là người đại diện cho ông và các hộ dân thôn Ô làm đơn gửi đến Công ty T6 để yêu cầu dừng hoạt động san lấp trái pháp luật và trả lại mặt bằng cho người dân. Tuy nhiên, Công ty T6 còn đe dọa ông và các hộ dân khác là “không lấy tiền thì hơn tháng nữa sẽ cưỡng chế”. Đến ngày 03/10/2023, ông B- đại diện các hộ dân đã có đơn gửi UBND xã Đ và Trưởng thôn về việc đề nghị Công ty T6 dừng hoạt động san lấp nhưng không được giải quyết, còn Công ty T6 vẫn cứ ngang nhiên san lấp mặt bằng.

*** Ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh B:**

Ngày 16/4/2024 Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 1420/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y đã khẳng định ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô khiếu nại các Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của UBND huyện Y khi UBND huyện Y quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm C - Đ, huyện Y là không có căn cứ.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô đối với Quyết định số: 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại. Ngày 16/5/2024 Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Văn bản số: 1648/UBND-TCD ngày của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Sở T tiến hành xác minh, đối thoại, làm rõ nội dung khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y, khiếu nại các Quyết định thu hồi đất của UBND huyện Y đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm C - Đ. Ngày 03/7/2024, Sở T có báo cáo số: 118/BC-STNMT báo cáo kết quả xác minh đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân, địa chỉ: thôn Ô, xã Đ, huyện Y. Ngày 18/7/2024 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số: 873/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông của ông Trương Văn B và một số công dân, thôn Ô, xã Đ, huyện Y, theo đó kết luận: Ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô khiếu nại là không có căn cứ.

Việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của UBND huyện Y đối với đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân, thôn Ô theo đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và Thông tư số: 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Quyết định số: 1420/QĐ-UBND, ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân, thôn Ô, xã Đ, huyện Y là có căn cứ.

Chủ tịch UBND tỉnh B đã giữ nguyên nội dung Quyết định số: 1420/QĐ-UBND, ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân, thôn Ô, xã Đ, huyện Y.

Nay ông Trương Văn C yêu cầu hủy các Quyết định số 50; 958; một phần Quyết định số: 3682; Quyết định số: 1420; Quyết định số: 873 và yêu cầu trả lại đất nông nghiệp đất thì Chủ tịch UBND tỉnh B không đồng ý.

*** Ý kiến của UBND huyện Y, Chủ tịch UBND huyện Y:**

- Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm C - Đông Tiến là dự án được nhà nước thu hồi đất để sử dụng đất vào mục đích phát triển kinh tế nên công tác bồi thường hỗ trợ GPMB được thực hiện theo Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội; Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP và số: 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/05/2014 của Chính Phủ.

- Căn cứ quy định, ngày 26/12/2018 UBND huyện Y ban hành Quyết định số: 9380/QĐ-UBND thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và Tổ công tác giúp việc cho hội đồng GPMB dự án Cụm C - Đ. Sau khi hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và tổ giúp việc được thành lập, ngày 26/12/2018, UBND huyện Y đã ra Thông báo số: 145/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cụm C; Kế hoạch số: 1971/KH- UBND, ngày 26/12/2018 của UBND huyện Y về Kế hoạch Thu hồi, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm GPMB dự án đầu tư Cụm C - Đ. Sau đó Tổ công tác giúp việc của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện đã thực hiện kiểm đếm tài sản trên đất thu hồi theo quy định, trong đó có 11 hộ khởi kiện (Trương Văn T2, Trương Văn M1, Trương Thị C3, Trương Văn C, Trương Thị T3, Trương Văn T4, Nguyễn Thị T5, Trương Văn C4, Trương Văn B1, Trương Văn S1, Trương Văn B).

- Trên cơ sở hồ sơ và các quy định hiện hành, Hội đồng bồi thường, HT GPMB Cụm CN Y - Đ đã tiến hành lập và thẩm định phương án bồi thường cho các hộ có đất thu hồi đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ, trong đó có 11 hộ trên.

- Ngày 21/06/2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện hoàn thành Phương án bồi thường hỗ trợ (dự thảo) và thực hiện công khai 20 ngày theo đúng quy định tại thôn Ô xã Đ, trụ sở UBND xã Đ.

- Ngày 04/10/2019, UBND huyện Y ban hành Quyết định số 7883/QĐ-UBND về việc thực hiện biện pháp kiểm đếm bắt buộc tại thôn Ô, xã Đ. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện thông báo công khai Quyết định số: 7883/QĐ-

UBND, tổ chức gửi QĐ số: 7883/QĐ-UBND và tờ khai sử dụng đất nông nghiệp đến từng hộ gia đình có đất thu hồi và kết thúc vào ngày 29/11/2019.

- Ngày 23/12/2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện hoàn thành Phương án bồi thường hỗ trợ (dự thảo) và thực hiện công khai 20 ngày để lấy ý kiến của các hộ dân có đất thu hồi theo đúng quy định tại thôn Ô, xã Đ, trụ sở UBND xã Đ.

- Ngày 03/01/2020, sau khi hoàn thiện phương án bồi thường, UBND huyện ban hành các Quyết định từ số: 04/QĐ-UBND đến số: 957/QĐ-UBND v/v thu hồi đất, Quyết định số: 958/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Ngày 15/06/2020, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện hoàn thành Phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường hỗ trợ (dự thảo) lần 1.

- Ngày 04/9/2020, sau khi hoàn thiện phương án bồi thường, UBND huyện ban hành các Quyết định từ số: 11986/QĐ-UBND đến số: 12401/QĐ-UBND v/v thu hồi đất, Quyết định số: 12402/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ (lần 1) tại thôn Ô, xã Đ.

- Ngày 28/9/2023, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số: 3682/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp. Sau đó thực hiện các thủ tục gửi quyết định, tuyên truyền vận động đến từng hộ, niêm yết công khai và thường xuyên thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương. Tuy nhiên, các hộ này không hợp tác và không nhận tiền bồi thường GPMB.

- Ngày 28/11/2023, UBND xã Đ thực hiện Quyết định số: 3682/QĐ- UBND ngày 28/9/2023 của UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp trên thực địa đối với các hộ theo quy định hiện hành, trong đó có 11 hộ.

- Ngày 16/4/2024, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành quyết định số: 1420/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y.

- Về quan điểm của UBND huyện Y là giữ nguyên Quyết định số: 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 và Quyết định số: 873/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y.

*** Ý kiến của UBND xã Đ:**

Về thời gian thực hiện, quyết định thu hồi đất đến các hộ, có một số hộ không nhận quyết định. Quyết định thu hồi có từ thời điểm phê duyệt dự án nhưng các hộ gia đình không nhận chứ không phải sau này mới được nhận.

UBND xã Đ, huyện Y nhận thấy việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB, thu hồi đất đối với dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật cụm C - Đ, huyện Y cơ bản đảm bảo đúng trình tự quy định của pháp luật.

*** Ý kiến của Công ty Cổ phần T6:**

Đối với việc san lấp khi các hộ không nhận tiền, Công ty T6 đã chừa lại. Đối với việc xây hàng rào tôn, do công trình có thể xảy ra nhiều nguy hiểm nên chúng tôi xây vào tránh người dân ra vào. Ngoài diện tích thu hồi, chúng tôi có thuê thêm diện tích để xây tôn để xây dựng công trình. Vị trí hàng rào tôn, chúng tôi vẫn để cửa cho các hộ vào canh tác.

Qua kiểm tra hồ sơ Giải phóng mặt bằng của Dự án cho thấy: Các cá nhân, hộ gia đình có đơn khởi kiện có đất nằm trong diện tích đất của Dự án bị thu hồi. Đơn vị tư vấn cùng Công ty T6 đã phối hợp với Hội đồng Giải phóng mặt bằng thực hiện đầy đủ các thủ tục thông báo, tổ chức, chi trả bồi thường, cũng như vận động, thuyết phục tuy nhiên các cá nhân, hộ gia đình này không hợp tác và không nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng. Vì vậy, các thửa đất của các cá nhân, hộ gia đình này nằm trong danh sách các hộ bị cưỡng chế thu hồi đất.

Toàn bộ quá trình thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của Dự án, trong đó có các cá nhân, hộ gia đình trên được Cơ quan nhà nước thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định.

*** Ý kiến của Chính quyền thôn Ô:**

Việc thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB, đối với dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật cụm C - Đ, huyện Y và các quyết định giải quyết khiếu nại của UBND huyện Y, Chủ tịch UBND huyện Y và Chủ tịch UBND tỉnh B thì chính quyền thôn Ô không phải là cơ quan tham mưu hay giúp việc trong những việc trên do vậy chính quyền thôn Ô không nắm bắt được sự việc trên. Nay có 11 công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tuyên hủy các quyết định trên của UBND huyện Y, Chủ tịch UBND huyện Y và Chủ tịch UBND tỉnh B thì chính quyền thôn Ô không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 03/2025/HC-ST, ngày 25 tháng 03 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã Căn cứ vào các Điều 30, 32, 115, 116, 157, 158 và điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011; Điều 66, 67, 68, 69, 74, 75, 76, 77, 83 Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật đất đai năm 2013 về thẩm quyền, trình tự thu hồi đất; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án

phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn C gồm:

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số: 50/QĐ-UBND và Quyết định số: 958/QĐ-UBND do UBND huyện Y ban hành cùng ngày 03/01/2020 về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm C - Đ, huyện Y đối với gia đình ông Trương Văn C.

- Bác yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 3682/QĐ-UBND, ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp đối với hộ ông Trương Văn C.

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số: 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân, địa chỉ: thôn Ô, xã Đ, huyện Y, trong đó có hộ ông Trương Văn C.

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số: 873/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y, trong đó có hộ ông Trương Văn C.

- Bác yêu cầu của ông Trương Văn C về việc yêu cầu UBND huyện Y phải trả lại đất cho gia đình ông.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần án phí và thông báo quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31 tháng 3 năm 2025, người khởi kiện ông Trương Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trương Văn C không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên đơn kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn C, hủy các quyết định hành chính, trả lại đất cho người khởi kiện, căn cứ:

Diện tích dự án bị thu hồi 25,3ha nên việc thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng và chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Thủ tướng chính phủ. Đề nghị xem xét vì chưa có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đã thu hồi đất. Chủ đầu tư có sai phạm về đất đai trong thời gian hoạt động trước đây nhưng chưa khắc phục các sai phạm. Theo quy định, Chủ đầu tư đã có vi phạm đất đai tại các dự án khác thì không được giao dự án mới. Việc giao dự án cho C6 là trái thẩm quyền, trái pháp luật.

Quá trình thu hồi đất sai trình tự, thủ tục. Khi người dân có ý kiến về diện tích thu hồi nhưng người khởi kiện tổ chức đối thoại không đúng quy định. Người khởi kiện chưa được nhận bất kỳ quyết định hành chính nào. Có dấu hiệu giả mạo chữ ký trong các biên bản tổng đạt.

Quá trình kê khai, kiểm đếm, đo đạc thu hồi đất không đảm bảo, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành thẩm định, xem xét thực tế.

* Người bị kiện, người liên quan vắng mặt, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội phát biểu về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử; Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo làm và nộp trong hạn quy định của luật tố tụng hành chính, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông C là có căn cứ pháp luật. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm người khởi kiện không có tài liệu nào mới làm thay đổi nội dung vụ án nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1, Điều 241-Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ông C phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định đối tượng bị khiếu kiện, thời hiệu khởi kiện quyết định hành chính bị khiếu kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Ông Trương Văn C khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xem xét hủy bỏ Quyết định thu hồi đất số: 50/QĐ- UBND ngày 03/01/2020, Quyết định số: 958/QĐ- UBND ngày 03/01/2020 Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm C - Đ - Y; Hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp số: 3682/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Y; Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số: 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y; Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số: 873/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh

B. Buộc UBND huyện Y phải trả lại sự công bằng, mặt bằng và trả lại đất nông nghiệp cho gia đình theo đúng quy định pháp luật. Với căn cứ cho rằng thẩm quyền, trình tự, thủ tục thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường cũng như việc ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất của UBND huyện Y để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm C - Đ- Y đối với diện tích đất nông nghiệp của gia đình ông là không đúng pháp luật.

Căn cứ đối tượng hành chính bị khiếu kiện quy định tại Điều 30 của Luật tố tụng hành chính, Căn cứ vào thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính được quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính và căn cứ vào thẩm quyền xét xử các vụ án hành chính quy định tại Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính thấy, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý và giải quyết đơn khiếu kiện của ông Trương Văn C đối với các quyết định hành chính do UBND huyện Y, Chủ tịch UBND huyện Y và Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Trương Văn C được nộp trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Về việc kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện Chủ tịch và UBND huyện Y; của UBND xã Đ, huyện Y: thửa đất gia đình ông C bị thu hồi có liên quan khiếu kiện hiện nằm trong địa giới hành chính của xã Y, tỉnh Bắc Ninh; UBND xã Đ đã chấm dứt hoạt động sau sáp nhập địa giới hành chính. Do vậy căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 5, Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; khoản 1, Điều 8, Nghị quyết 01/2025/HĐTP-TANDTC ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; khoản 3, Điều 59-Luật Tố tụng Hành chính; HĐXX xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch và UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh là Chủ tịch và UBND xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

[1.4] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ đối với các đương sự; tại phiên tòa người bị kiện vắng mặt nhưng đã có văn bản xin xét xử vắng mặt; một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không lý do. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 2, khoản 4, Điều 225-Luật Tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của người khởi kiện ông Trương Văn C, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn C, hội đồng xét xử thấy: Dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật Cụm C - Đ - Y được UBND tỉnh B cho phép khảo sát địa điểm tại Văn bản số: 2248/UBND-XDCB ngày 24/8/2015, được HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng tại theo Nghị quyết số: 33/NQ-HĐND18 và Nghị quyết số:

146/NQ-HDDND18 ngày 6/12/2018, được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo Văn bản số: 1075/TTg-NN ngày 17/8/2018, được UBND tỉnh B chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số: 526/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 và được UBND huyện Y phê duyệt điều chỉnh Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tại Quyết định số: 9404/QĐ-UBND, ngày 27/12/2018. Sau khi có chủ trương thu hồi đất và đồ án điều chỉnh chi tiết, ngày 26/12/2018 UBND huyện Y ban hành Thông báo số: 145/TB-UBND thông báo thu hồi đất thực hiện dự án ĐTXD cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm C- Đ- Y và Kế hoạch số: 1971/KH-UBND về việc thu hồi, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, giải phóng mặt bằng dự án. Thông báo được HĐBT- GPMB phối hợp với UBND xã Đ thông báo và niêm yết công khai tại địa điểm sinh hoạt thôn Ô, Trụ sở UBND xã Đ và được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cùng với việc thông báo, niêm yết công khai thông báo thu hồi đất thì hội đồng hỗ trợ, giải phóng mặt bằng do UBND huyện Y thành lập cũng đã phối hợp với chính quyền địa phương nơi có đất bị thu hồi là UBND xã Đ thông báo quyết định đo đạc, kiểm đếm và tiến hành đo đạc, kiểm đếm đối với diện tích đất, tài sản trên đất với từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi trong đó có hộ gia đình ông Trương Văn C5. Quá trình đo đạc, kiểm đếm do có một số hộ gia đình cá nhân trong đó có gia đình ông Trương Văn C chống đối không phối hợp với Hội đồng giải phóng mặt bằng và chính quyền địa phương trong công tác kiểm đếm, đo đạc nên ngày 04/10/2019 UBND huyện Y đã ban hành Quyết định số: 7883/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với 393 hộ gia đình xã Đ và xã Y. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện phối hợp cùng UBND xã Đ, thực hiện niêm yết công khai và gửi Quyết định: 7883/QĐ-UBND, tờ khai sử dụng đất nông nghiệp đến từng hộ gia đình có đất thu hồi. (Tại danh sách gửi tờ khai sử dụng đất nông nghiệp thể hiện, gia đình ông C không nhận, không ký – BL 273). Ngày 27/5/2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, GPMB bắt đầu tiến hành công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất tại hội trường thôn Ô, xã Đ. Phương án BTHT được chỉnh sửa, bổ sung nhiều lần, các lần chỉnh sửa, bổ sung được công khai theo quy định. Ngày 03/01/2020, UBND huyện Y ban hành các quyết định thu hồi đất đến các hộ gia đình, cá nhân và ban hành Quyết định số: 958/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Sau khi niêm yết công khai và tổng hợp các ý kiến của người dân, ngày 03/01/2020 UBND huyện Y đã ban hành các quyết định thu hồi đất, điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt phương án BTHT điều chỉnh, bổ sung. UBND xã Đ đã niêm yết công khai, thông báo trên loa truyền thanh và tổ chức giao các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường đến từng hộ gia đình, cá nhân trong đó đã tiến hành giao quyết định thu hồi đất số: 50/QĐ- UBND, ngày 03/01/2020 và Quyết định số: 958/QĐ- UBND ngày 03/01/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Trương Văn C, song gia đình ông C không ký nhận quyết định, không tự nguyện bàn giao diện tích đất đã có quyết định thu hồi, không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ mặc dù đã được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện

Y, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương tuyên chuyên, vận động, thuyết phục nhưng gia đình vẫn không chấp hành, thực hiện.

[2.2] Với những tình tiết sự kiện như đã nêu thấy: Quyết định thu hồi đất số 50/QĐ- UBND ngày 03/01/2020 của UBND huyện Y về việc thu hồi đất của gia đình ông C để thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm C- Đ- Y và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số: 958/QĐ- UBND ngày 03/01/2020 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm C- Đ, huyện Y đối với người có đất bị thu hồi là gia đình ông Trương Văn C được UBND huyện Y ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất theo tại khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất bị thu hồi cũng được UBND huyện Y ban hành và thực hiện theo đúng qui định tại các Điều 67, 68, 69, 74, 75, 76, 77, 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư: 30/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ T7 và đơn giá bồi thường được qui định tại Quyết định số: 31/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh B. Ông Trương Văn C và gia đình yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định thu hồi đất và hủy bỏ Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất bị thu hồi do UBND huyện Y ban hành theo Quyết định số: 50/QĐ- UBND ngày 03/01/2020 thu hồi của gia đình thửa đất số 18a, tờ bản đồ số 01, tại xứ đồng G và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số: 958/QĐ- UBND ngày 03/01/2020 của UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình số tiền 42.451.300 đồng là không thuyết phục, không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu hủy bỏ Quyết định số: 3682/QĐ-UBND 28/11/2023 của UBND huyện Y về việc "*Cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp*" của người khởi kiện có liên quan đến diện tích đất bị thu hồi thấy: Quá trình triển khai thu hồi đất và chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phê duyệt, một số hộ dân thôn Ô trong đó có gia đình ông Trương Văn C đã chống đối không tự nguyện nhận tiền bồi thường, không tự nguyện bàn giao diện tích đất bị thu hồi mặc dù đã được các cấp có thẩm quyền các tổ chức đoàn thể tuyên truyền vận động, thuyết phục song vẫn không thực hiện. Để đảm bảo tiến độ của dự án, trên cơ sở Báo cáo số: 01/BC-STP ngày 6/01/2023 và Báo cáo số: 197/BC-STP ngày 19/7/2023 của Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh, Văn bản số: 3110/UBND-TNMT, ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh về việc cưỡng chế thu hồi đất, ngày 28/9/2023 UBND huyện Y đã ban hành Quyết định số: 3682/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với 96 hộ gia đình đang sử dụng đất nông nghiệp tại thôn Ô, xã Đ và thôn T, xã Y (trong đó có hộ ông Trương Văn C)

và sau đó tổ chức cưỡng chế thu hồi và bàn giao diện tích đất thu hồi cho chủ đầu tư là Công ty CP T6 theo Quyết định số: 245/QĐ-UBND Ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh B về việc giao đất đợt 1 cho Công ty cổ phần T6 thuê thấy. Căn cứ ban hành quyết định cưỡng chế, thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất, cũng như trình tự thủ tục tổ chức cưỡng chế thu hồi đất được UBND huyện Y ban hành và thực hiện đúng theo qui định tại Điều 70, 71 Luật đất đai; Điều 17 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai ông C yêu cầu hủy bỏ quyết định cưỡng chế thu hồi đất là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu xem xét hủy Quyết định số: 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y và Quyết định số: 873/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh B việc giải quyết khiếu nại của một số hộ dân thôn Ô, xã Đ trong đó có hộ gia đình ông Trương Văn C thấy:

[3.1] Xét Quyết định số: 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y trong đó có ông C:

- Về căn cứ, trình tự thủ tục ban hành:

Quyết định số: 1420 đã căn cứ vào Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số: 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.

Sau khi Chủ tịch UBND huyện Y nhận được đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô, xã Đ trong đó có hộ ông C đã giải quyết cụ thể: Ngày 06/12/2023, Chủ tịch UBND huyện Y ra văn bản số 2049/UBND-NC giao cho Phòng T giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số hộ dân tại thôn Ô, xã Đ trong đó có hộ ông C. Ngày 19/01/2024, Phòng T tổ chức đối thoại làm rõ nội dung đơn của ông Trương Văn B và một số hộ dân tại thôn Ô, xã Đ. Ngày 26/02/2024 ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô, xã Đ có Đơn đề nghị gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của công dân.

Ngày 28/02/2024, UBND huyện Y ban hành Thông báo số 23/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô, xã Đ;

Ngày 28/02/2024, UBND huyện Y ban hành Quyết định số 946/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô, xã Đ, nội dung: Khiếu nại việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB để giao đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm C - Đ và khiếu nại

Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm C - Đ, huyện Y.

Tổ công tác xác minh giải quyết khiếu nại theo Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện Y (sau đây gọi tắt là “Tổ xác minh 946”) đã thực hiện xác minh, làm rõ nội dung đơn khiếu nại của công dân với các bên có liên quan gồm: Đại diện UBND xã Đ, Lãnh đạo Thôn Ô, đại diện Công ty cổ phần T6 - chủ đầu tư Dự án (ghi nhận tại Biên bản làm việc ngày 28/02/2024 và ngày 14/3/2024).

Ngày 01/3/2024, Tổ xác minh 946 đã thực hiện lập Biên bản về việc thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô, xã Đ.

Ngày 07/3/2024, Tổ xác minh 946 cùng Lãnh đạo thôn Ô, ông Trương Văn B và một số hộ dân đã thực hiện đối thoại để làm rõ một số nội dung khiếu nại.

Ngày 16/4/2024, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 1420/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y, trong đó có hộ ông C.

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 1420/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô, xã Đ, trong đó có hộ ông C đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* UBND huyện Y thu hồi đất nông nghiệp của gia đình ông C để thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm C – Đông Tiến theo Nghị quyết của HĐND tỉnh B là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, Quyết định số: 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y không chấp nhận nội dung khiếu nại ông Trương Văn B và một số công dân thôn Ô, xã Đ, trong đó có hộ ông C là phù hợp đúng quy định pháp luật. Ông C yêu cầu hủy Quyết định số: 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số: 873/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh B.

- *Căn cứ, trình tự thủ tục ban hành:* Chủ tịch UBND tỉnh B căn cứ vào Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số: 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư số: 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số: 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại Quyết định số: 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y. Ngày 16/5/2024, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Văn bản số: 1648/UBND-TCD giao Sở T tiến hành xác minh, đối

thoại, làm rõ nội dung khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân. Sở T đã tiến hành xác minh, tổ chức đối thoại. Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ, các quy định của pháp luật, Sở T đã có báo cáo số: 118/BC-STNMT ngày 03/7/2024 báo cáo kết quả xác minh đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân, địa chỉ: thôn Ô, xã Đ, huyện Y. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân, địa chỉ: thôn Ô, xã Đ, huyện Y là đảm bảo đúng căn cứ pháp luật, đúng trình tự thủ tục theo Luật khiếu nại, đúng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- *Về nội dung*: Do Quyết định số: 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B và một số công dân, địa chỉ: thôn Ô, xã Đ trong đó có hộ ông C được ban hành đảm bảo đúng căn cứ, đúng trình tự thủ tục và nội dung, nên Chủ tịch UBND tỉnh B đã Quyết định: Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nên ông C yêu cầu hủy Quyết định số: 873/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh B là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.3] Xét yêu cầu trả lại đất của ông Trương Văn C, Hội đồng xét xử thấy UBND huyện Y ra Quyết định số: 50/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 thu hồi đối với gia đình ông C 96,7m² đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm C- Đông Tiến theo Nghị quyết của HĐND tỉnh B và các Quyết định được UBND tỉnh B phê duyệt, việc thu hồi đất là để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, hơn nữa thu hồi đất đã được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Mặt khác bởi Hiến pháp 2013 và Luật Đất đai 2013 quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu, Nhà nước là đại diện chủ sở hữu nên có quyền thu hồi đất theo quy định. Do vậy việc đối với yêu cầu trả lại đất của ông C là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với các yêu cầu khởi kiện bổ sung theo đơn khởi kiện bổ sung nộp cho Tòa án ngày 09/01/2025 của người khởi kiện, tại phiên đối thoại ngày 14/01/2025 người khởi kiện đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung nên cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Luật tố tụng hành chính là có căn cứ pháp luật.

[5] Với những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại quá trình xét xử phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất, nội dung của vụ án. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện cũng như quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ khoản 1, Điều 241-Luật Tố tụng Hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND tỉnh Bắc Ninh.

Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trương Văn C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 241-Luật Tố tụng hành chính; khoản 1, Điều 34-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Trương Văn C.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2025/HC-ST, ngày 25 tháng 03 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Về án phí: Ông Trương Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000387 ngày 14/4/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thân Thắng